TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/KDTM-ST.
Ngày: 18/9/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*

1/ Ông **Trần Văn Hồng**

2/ Bà **Trần Thị Lệ**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thuận Phát** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Diền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 và 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST – KDTM ngày 24/3/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST – DS ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, quận ….., thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Huy Khang**, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông **Phan Huy K**, sinh năm 1975 – Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Sóc Trăng; Người đại diện tham gia tố tụng: Ông **Mã Hà BN** - Trưởng phòng giao dịch N (Theo văn bản ủy quyền số 118/2017/GUQ-CNST ngày 20/02/2017 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng), địa chỉ trụ sở phòng giao dịch N: khóm S, phường T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **M**, sinh năm 1993 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: khóm M, phường N, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, khu vực B, phường VT, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **T**, sinh năm 1925 (xin vắng mặt)

2. Bà **N**, sinh năm 1928 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm M, phường N, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S là ông Mã Hà BN trình bày như sau:

Vào ngày 23/9/2016 Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch N và anh M có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: LD1626700115. Theo đó, anh M vay của Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch N số tiền 90.000.000 đồng với điều kiện thỏa thuận: thời hạn vay là 36 tháng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán quần áo may sẵn, dịch vụ in ấn; phương thức trả nợ: nợ gốc được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo phụ lục về lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng đã ký hoặc đính kèm theo từng giấy nhận nợ tương ứng; lãi suất: 06 tháng đầu tiên là 12%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Ngân hàng TMCP S xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Ngân hàng TMCP S). Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 07 kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ 12 tháng lãnh lãi sau của Ngân hàng TMCP S + (cộng) 5,2%/năm và được Ngân hàng TMCP S quyết định điều chỉnh theo định kỳ 06 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc; thời hạn trả nợ đến hết ngày 26/9/2019; phương thức trả nợ: vốn, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần; thời điểm trả hết nợ: 36 tháng kể từ ngày nhận tiền vay đầu tiên; phương thức tính lãi: Số tiền trả lãi vay mỗi kỳ được tính theo số dư nợ thực tế mỗi ngày, số ngày thực tế mỗi tháng nhân với lãi suất cho vay; kỳ trả lãi: ngày 10 dương lịch hàng tháng (nếu ngày trả lãi rơi vào các ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày thu lãi được thỏa thuận là ngày làm việc tiếp theo).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ số tiền vay trên của anh M, anh M đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CĐ 256913 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/8/2016 đứng tên ông M theo thỏa thuận tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1626700115.1 ngày 23/9/2016. Thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 1111, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất: khóm M, phường N, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, diện tích 378,7m^2. Tổng giá trị tài sản bảo đảm nêu trong hợp đồng là 142.000.000 đồng.

Quá trình giao dịch đến ngày 10/11/2016 anh M không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận để phát sinh nợ quá hạn vi phạm hợp đồng đã ký kết với ngân hàng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện nhưng anh M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình bảng kê tính lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày

12/9/2017); giấy cam kết của M ngày 23/9/2016; giữa ngân hàng và anh M, yêu cầu Tòa án buộc anh M trả nợ cho Ngân hàng số tiền 93.750.833đồng (bao gồm toàn bộ số nợ gốc là 85.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.508.333đồng, lãi quá hạn 1.742.500đồng) và lãi tiếp tục phát sinh đến khi anh M trả hết nợ. Trong trường hợp anh M không trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý, kê biên, phát mãi phần đất đã thế chấp nêu trên của bên thế chấp để thu hồi nợ theo quy định kể cả phần căn nhà của bà N và ông T cất và đang ở.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tất cả các phương thức tống đạt quy định tại Điều 173 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bị đơn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T trình bày tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 18/7/2017 như sau:

Ông là ông nội của anh M. Nguồn gốc phần đất anh M đem thế chấp ngân hàng để vay tiền là của ông, ông cho lại con trai ông là H, con trai ông mới cho lại cháu nội ông là M. Trên phần đất thửa số 1111 thế chấp cho ngân hàng thì có căn nhà sau của ông, ông đã cất cách đây khoảng 05 năm. Việc cháu ông là M đem thế chấp phần đất có căn nhà của ông cho ngân hàng để vay tiền thì ông không hay biết. Nếu sau này M không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng, phía ngân hàng có phát mãi phần đất thế chấp thì ông yêu cầu được hỗ trợ tiền di dời căn nhà của ông có trên đất thế chấp, giá yêu cầu hỗ trợ thì thực hiện theo giá nhà nước quy định. Ông cũng không yêu cầu tòa án hòa giải hay thẩm định lại phần nhà đất để vợ chồng ông có mặt tham gia. Do ông cũng lớn tuổi nên ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết, xét xử.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N trình bày tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 21/7/2017 như sau:

Bà là vợ của ông T, là bà nội của anh M. Bà và ông T hiện nay đang sống chung nhà với nhau trên thửa đất do M đứng tên quyền sử dụng đất. Nguồn gốc phần đất này do vợ chồng bà cho lại ba của M, ba M cho lại M ở chứ không cho bán. Nay nếu ngân hàng khởi kiện thì để gia đình bàn bạc trả nợ cho ngân hàng chứ theo yêu cầu của ngân hàng thì bà không đồng ý. Nhà là của ông bà, đã cất gần 10 năm nay và lúc cất trị giá khoảng từ 30 đến 40 triệu đồng. Bà cũng không yêu cầu hòa giải hay thẩm định lại phần nhà đất để vợ chồng bà có mặt tham gia. Ngoài ra, bà cũng lớn tuổi nên bà xin vắng mặt khi tòa án giải quyết, xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa cũng không có yêu

cầu xử vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: LD1626700115 ngày 23/9/2016, khi hai bên ký kết có thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc hàng tháng, đến ngày 10/11/2016 anh M bắt đầu ngưng trả vốn lãi cho ngân hàng nên anh M đã vi phạm hợp đồng với ngân hàng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ngân hàng buộc anh M trả cho ngân hàng số tiền 93.750.833đồng (bao gồm vốn gốc là 85.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.508.333đồng, lãi quá hạn là 1.742.500đồng). Kể từ ngày tuyên án trở đi cho đến khi trả hết nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: LD1626700115 ngày 23/9/2016 và do anh M có ký kết hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng kể cả phần yêu cầu phát mãi nhà và đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tất cả các phương thức tống đạt quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các lần triệu tập bị đơn đều không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải với nguyên đơn. Đến phiên tòa lần đầu ngày 28/8/2017, bị đơn cũng cố tình vắng mặt không lý do, đến phiên tòa hôm nay anh M vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T và bà N đã có ý kiến xin vắng mặt. Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh M, ông T và bà N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: LD1626700115 ngày 23/9/2016 giữa Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch N với anh M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Toàn bộ hồ sơ vay vốn cũng như hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật. Anh M đã được giải ngân số tiền vay bằng tiền mặt vào ngày 26/9/2016 và ký giấy nhận nợ. Khoản vay đã quá hạn. Nên nguyên đơn khởi kiện đòi toàn bộ nợ gốc 85.000.000 đồng là có căn cứ. Số tiền nợ lãi ngân hàng đã tính đúng như lãi suất đã thỏa thuận giữa hai bên ký kết trong hợp đồng tín dụng 12%/năm (Lãi suất 06 tháng đầu tiên), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 để xử chấp nhận yêu cầu của n Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu anh M trả nợ vay.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của anh M, anh M đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CĐ 256913 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/8/2016 đứng tên ông M theo thỏa thuận tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1626700115.1 ngày 23/9/2016. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Việc anh M tự nguyện thỏa thuận dùng tài sản của mình để ký kết hợp đồng thế chấp tài sản bảo lãnh cho khoản vay của mình, hợp đồng được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó, anh M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng tín dụng thì anh M phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng thế chấp. Tài sản là quyền sử dụng đất anh M đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1626700115.1 ngày 23/9/2016 là tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án của anh M theo quy định tại các Điều 318, 319, 342, 343, 344, 348, 349, 350, 355, 721 của Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 166, 167, 179 của Luật đất đai 2013. Tuy nhiên do phần đất diện tích đất 378,7m^2 tại thửa số 1111, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất: khóm M, phường N, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có số đo tứ cận: hướng đông nam giáp thửa 558 có số đo 7,5m; hướng đông bắc giáp thửa 558 có số đo 50,50m (5,99m + 44,51m); tây nam giáp thửa 1112 có số đo 50,50m (5,99m + 44,51m); hướng tây bắc giáp lộ nhựa có số đo 7,50m mà anh Minh thế chấp trên có phần căn nhà vợ chồng ông T và bà N đã cất ở từ trước nhưng ông, bà không tham gia ký kết hợp đồng thế chấp cũng không biết việc ông M đem thế chấp căn nhà cho ngân hàng để đảm bảo khoản tiền anh M vay, tại phiên tòa phía ngân hàng cũng xác định phần nhà này là của ông T, bà N cất và đang ở, hơn nữa tại mục số 2 phần II theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh M nêu trên thì không có phần nhà căn nhà trên đất cho nên phần căn nhà này không thể xem là đã thế chấp cho ngân hàng. Vì vậy, việc ngân hàng yêu cầu xử lý toàn bộ phần nhà và đất để đảm bảo khoản vay khi anh M không trả nợ vay là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Cho nên ông T, bà N được nhận lại giá trị căn nhà khi kê biên phát mãi phần đất anh M thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1626700115.1 ngày 23/9/2016 mới phù hợp theo quy định.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về việc chấp nhận yêu cầu kê biên phát mãi toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của anh M thế chấp khi anh M không trả nợ vay là chưa phù hợp như đã nhận định nêu trên

[4] Yêu cầu trả nợ vay của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giám thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; tiểu mục b, điểm 1.4 mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Theo đó, số tiền án phí là 93.750.833đồng x 5% = 4.687.542đồng.

[5] Chi phí đo vẽ, thẩm định là 700.000đồng bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ chi phí đo vẽ thẩm định. Số tiền này nguyên đơn đã nộp nên bị

đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được trả lại 300.000đồng tiền tạm ứng chi phí đo đạc thẩm định (nhận tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm)

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35; Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giám thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; tiểu mục b, điểm 1.4 mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

- Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 318, 319, 342, 343, 344, 348, 349, 350, 355, 721 của Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 166, 167, 179 của Luật đất đai 2013.

*** <u>Tuyên xử</u>:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc anh M trả cho Ngân hàng TMCP S (do Phòng giao dịch thị xã N, Sóc Trăng đại diện nhận) số tiền gốc và lãi là 93.750.833đồng (chín mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Trong trường hợp anh M không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ, thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 378,7m^2 thửa số 1111, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất: khóm M, phường N, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho anh M ngày 24/8/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02227 để thu hồi trả nợ cho ngân hàng; Trong trường hợp phát mãi tài sản thế chấp ông T và bà N được trả lại giá trị căn nhà theo quy định, ngân hàng được toàn quyền quyết định đối với phần tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số quyền sử dụng đất số LD1626700115.1 ngày 23/9/2016 giữa Ngân hàng với anh M.

(Kèm theo bản án là phần chi tiết hiện trạng nhà, đất có sơ đồ kèm theo)

[3] Chi phí đo vẽ, thẩm định là 700.000đồng bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ chi phí đo vẽ thẩm định. Số tiền này nguyên đơn đã nộp nên bị

đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được trả lại 300.000đồng tiền tạm ứng chi phí đo đạc thẩm định (nhận tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm).

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Anh M phải chịu 4.687.542đồng. Ngân hàng TMCP S được trả lại số tiền tạm ứng án phí 2.187.510đồng theo biên lai thu số 0004603 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND hị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh